TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 423/2025/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19/6/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Tiến T, sinh năm 1991; HKTT và nơi ở hiện nay: xx, Hà Nội.
- Chị Cao Thị Minh T1, sinh năm 1991; HKTT và nơi ở hiện nay: xx, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Lê Tiến T và chị Cao Thị Minh T1 kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội vào ngày 26/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại số xx, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp. Từ năm 2022 vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 19/6/2025 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, anh T và chị T1 không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến T và chị Cao Thị Minh T1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là cháu Lê Cao Bảo T2, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Lê Cao Minh T3, sinh ngày 26/9/2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Lê Cao Bảo T2 và cháu Lê Cao Minh T3 cho chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3000.000 đồng/tháng (mỗi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Lê Cao Bảo T2 và cháu Lê Cao Minh T3 đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Anh T được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Chị Cao Thị Minh T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0025078 ngày 19 tháng 6 năm 2025. Chị T1 đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;(GCNKH số 78 quyển số 01 ngày 26/4/2012);
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (T phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân T phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).